

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

CME

CÁCH DÙNG THUỐC BÔI CORTICOSTEROID

TS.BS Châu Văn Trở
Chủ nhiệm Bộ môn Da liễu

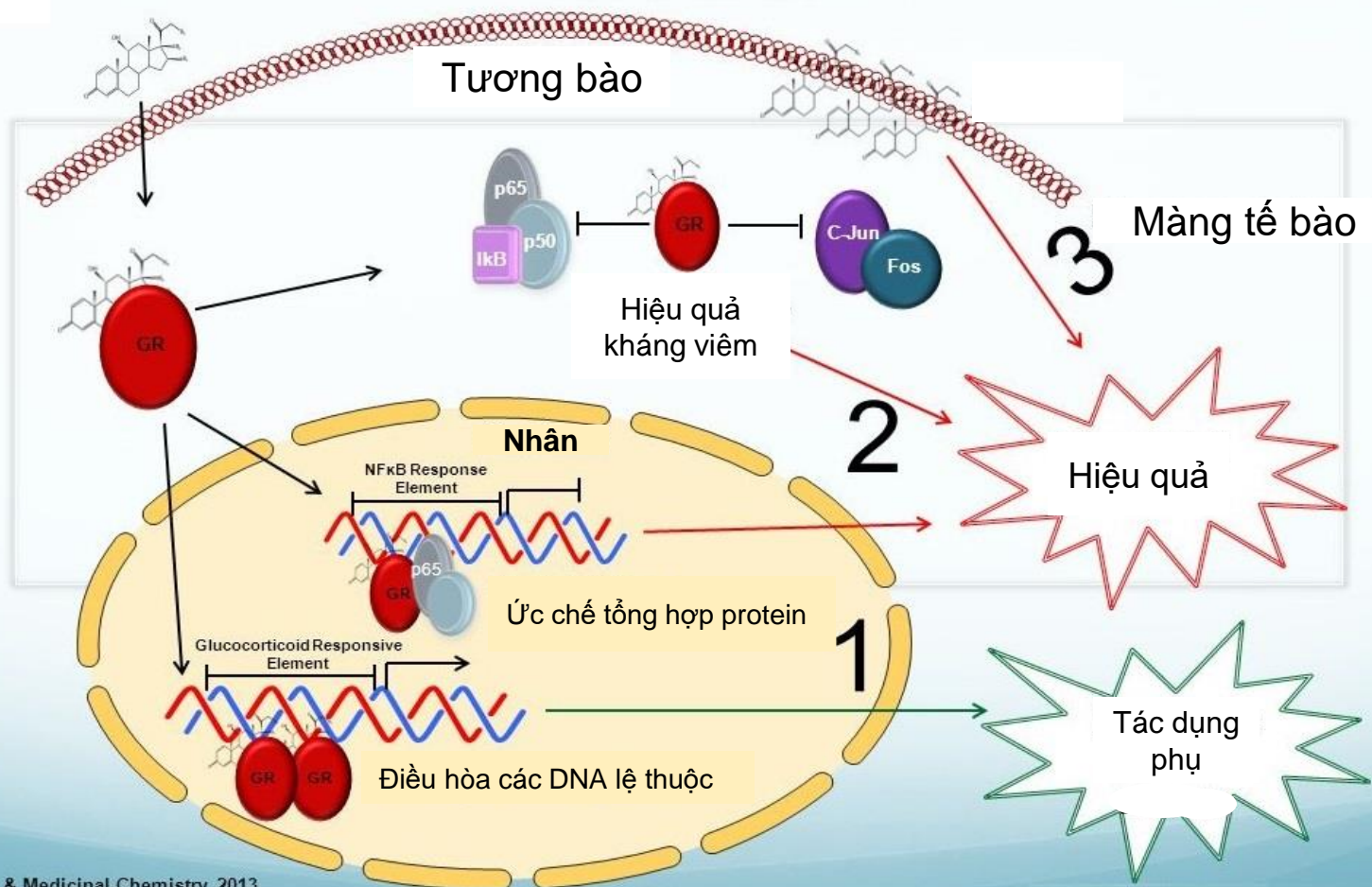
THUỐC BÔI CORTICOSTEROIDS



LỊCH SỬ

- Từ 1952, các corticosteroid bô ra đời, giữ vai trò “cách mạng” trong chuyên ngành Da Liễu, đặc biệt là các bệnh da viêm.
- Hiện nay, các corticosteroid vẫn giữ vai trò then chốt trong việc điều trị các bệnh lý da như viêm da cơ địa, viêm da tiếp xúc...

CƠ CHẾ TÁC DỤNG



Reeves, et al. Bioorganic & Medicinal Chemistry 2013.
Baudy, et al. International Immunopharmacology 2009.

TÁC DỤNG

- 1. Kháng viêm**
2. Ức chế miễn dịch
3. Ức chế tăng sinh tế bào
4. Co mạch

PHÂN LOẠI

	Ointment	Cream	Lotion
Superpotent - Class 1 USA, Class I UK			
Betamethasone dipropionate 0.05% in optimised vehicle	X		
Clobetasol propionate 0.05%	X		
High potency - Class 2/3 USA, Class II UK			
Betamethasone dipropionate 0.05%	X		
Betamethasone valerate 0.1%	X		
Mometasone furoate 0.1%	X	X	
Moderate potency - Class 4/5 USA, Class III UK			
Betamethasone dipropionate 0.05%		X	X
Betamethasone valerate 0.05%	X	X	
Triamcinolone acetonide 0.1%		X	
Methylprednisolone aceponate 0.1%	X	X	X
Clobetasone 0.05%		X	
Low potency - Class 6/7 USA, Class IV UK			
Hydrocortisone or hydrocortisone acetate 0.5%, 1%	X	X	X
Desonide 0.05%	X	X	X

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỘ MẠNH

1. Thành phần
2. Dạng bào chế
3. Số lượng thuốc sử dụng
4. Hấp thu: Đối tượng sử dụng

THÀNH PHẦN

- Nhóm I > 600 Hydrocortison
- Nhóm II = 100 – 150 hydrocortison
- Nhóm III = 2 – 25 Hydrocortison

DẠNG BÀO CHẾ

Ointments > Creams > gel > lotion.



DẠNG BÀO CHẾ

Ointments > Creams > gel > lotion.



DẠNG BÀO CHẾ

Ointments > Creams > gel > lotion.

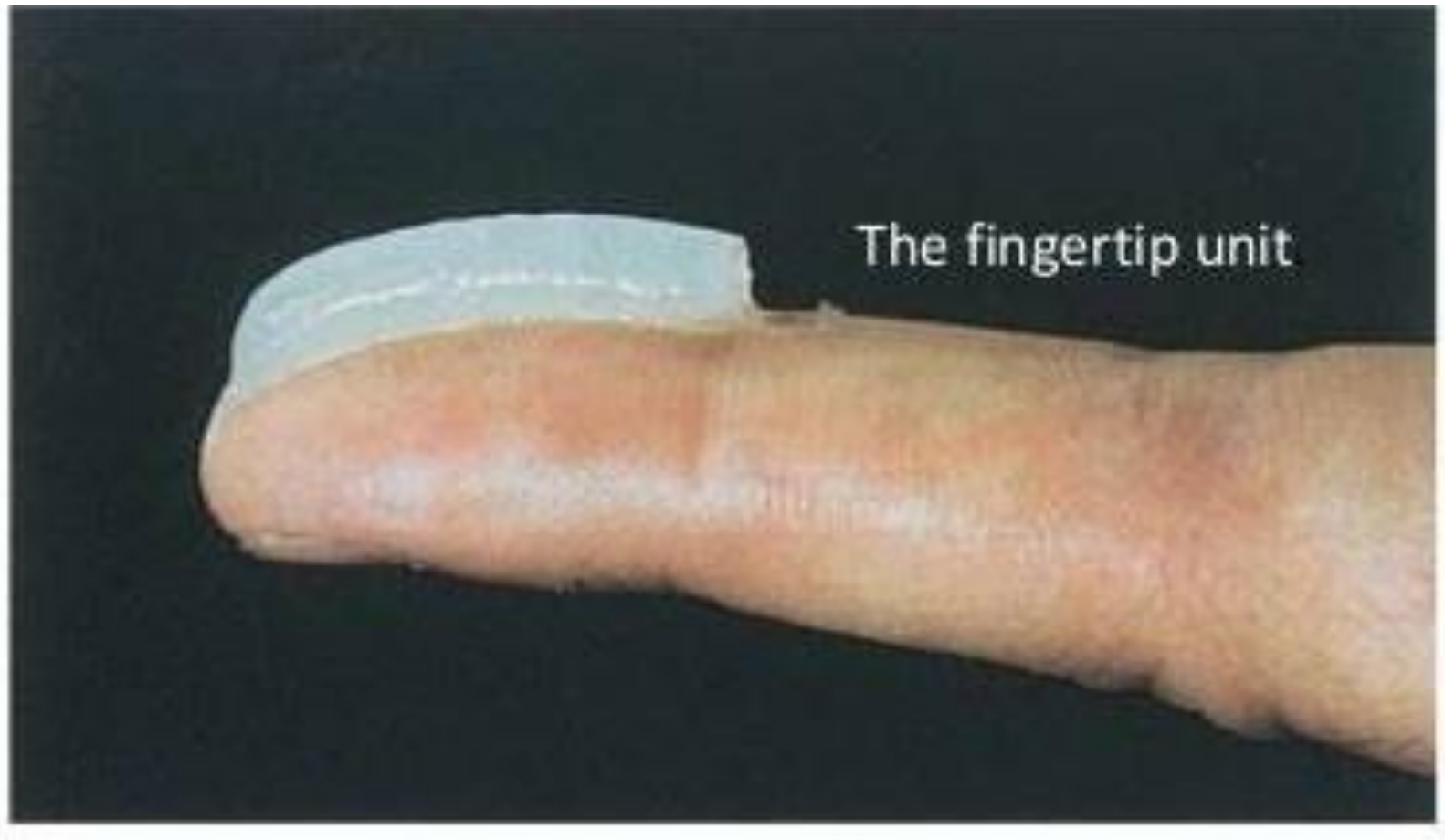


DẠNG BÀO CHẾ

Ointments > Creams > gel > lotion.



LƯỢNG THUỐC SỬ DỤNG



LƯỢNG THUỐC SỬ DỤNG

Fingertip units required for a single treatment of various regions in children and adults adapted from. The unit is measured using an adult finger.

Age	Face and neck	One upper limb	One lower limb	Trunk	Whole body
3–6 month	1	1	1.5	2.5	8.5
1–2 years	1.5	1.5	2	5	13.5
3–5 years	1.5	2	3	6.5	18
6–10 years	2	2.5	4.5	8.5	24.5
Adult	2.5	4.5	7.6	13.5	40

1 FTU = 0,5 g = 2% diện tích cơ thể

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

- Trẻ em và người già hấp thu nhiều hơn người lớn bình thường.
- Vùng da non như: nách, bẹn, đùi...hấp thu nhiều hơn vùng da khác.
- Bệnh giai đoạn cấp, bán cấp hấp thu nhiều hơn giai đoạn mạn tính.
- Hạn chế thoa vùng có tuyến bã nhiều: mặt, ngực, lưng.

CÁCH SỬ DỤNG CHO CÁC BỆNH MẠN TÍNH

- Loại mạnh, dùng khoảng 2 – 4 tuần, để giảm triệu chứng nhanh. Sau đó nên chuyển sang loại nhẹ hơn, dùng 2 lần/ tuần để duy trì.
- Liều: không quá 45g/tuần loại mạnh, 100g/tuần loại trung bình hoặc yếu
- 1 Fingertip Unit (FTU) = 0,5 g thuốc, dùng cho 2% diện tích thương tổn.
- Thời gian duy trì : Từ 2 đến 16 tuần.

CHỈ ĐỊNH

➤ Các bệnh lý đáp ứng rất tốt

- Chàm thể tạng (Viêm da cơ địa)
- Viêm da tiết bã
- Lichen simplex chronicus
- Viêm da tiếp xúc kích ứng
- Viêm da tiếp xúc dị ứng
- Vảy nến

CHỈ ĐỊNH

➤ Các bệnh lý ít đáp ứng

- Lupus đỏ dạng đĩa
- Vảy nến LBT – LBC
- Sarcoidosis
- Lichen striatus
- Pemphigus
- Bạch biến
- U hạt vòng

CHỈ ĐỊNH

➤ Các bệnh lý đáp ứng kém

- Sẹo lồi
- Sẹo phì đại
- Rụng tóc từng mảng (pelade)
- Sẩn ngứa nốt

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Dị ứng với thuốc (5% trường hợp bị)
- Teo da, dẫn mạch
- Nhiễm trùng, nhiễm siêu vi, nhiễm nấm
- Thận trọng khi bôi: Ở mắt, vùng da non, trẻ em, người già.

TÁC DỤNG PHỤ



HIỆU QUẢ

**TÁC DỤNG
PHỤ**

TÁC DỤNG PHỤ

- Từ 1963, đã có báo cáo về tác dụng phụ của corticosteroid.
- 1976, Kligman là người đầu tiên báo cáo về tình trạng lệ thuộc khi lạm dụng corticosteroid bôi.

TÁC DỤNG PHỤ

TÁC DỤNG PHỤ	%
Phát ban mụn trứng cá	57%
Nghiện steroid	15%
Dãn mạch	14,8%
Teo da	13,4%
Giảm sắc tố	9%
Trứng cá đỏ	7%
Rậm lông	6,3%
Rạn da	3%

**Độ mạnh
corticosteroid**

Tác dụng phụ

Vị trí

**Thời gian bôi
thuốc**

LẠM DỤNG
corticosteroid



Bác sĩ



Dược sĩ – người bán thuốc



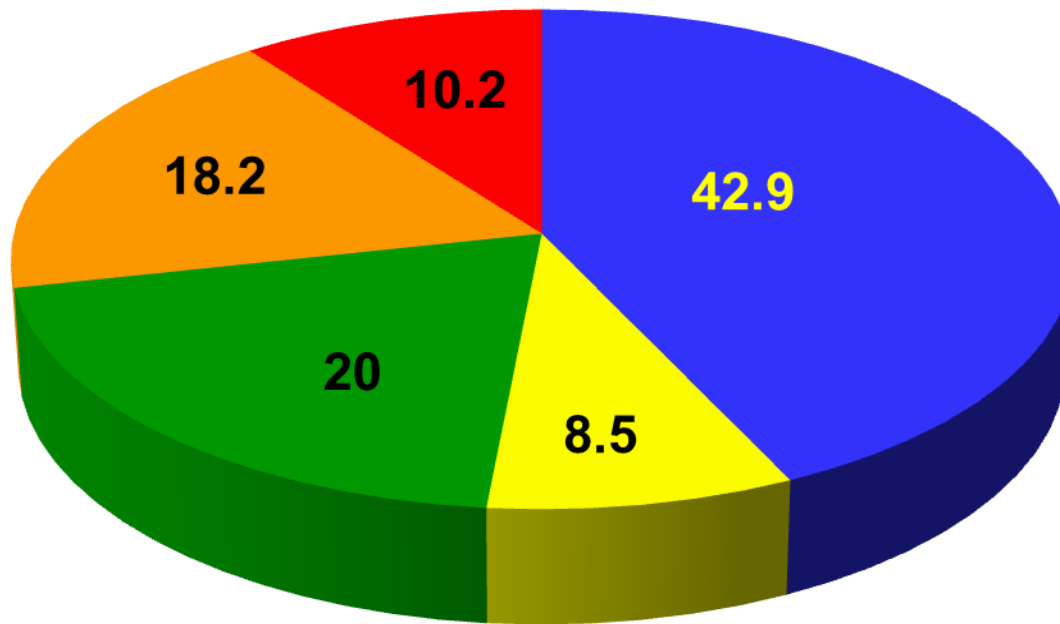
Những người không phải bác sĩ, dược sĩ



“Mỹ phẩm”

N= 410

- Tự mua
- Người tư vấn mỹ phẩm
- Bạn bè, gia đình, hàng xóm...
- BS không phải chuyên khoa Da Liễu
- BS Da Liễu

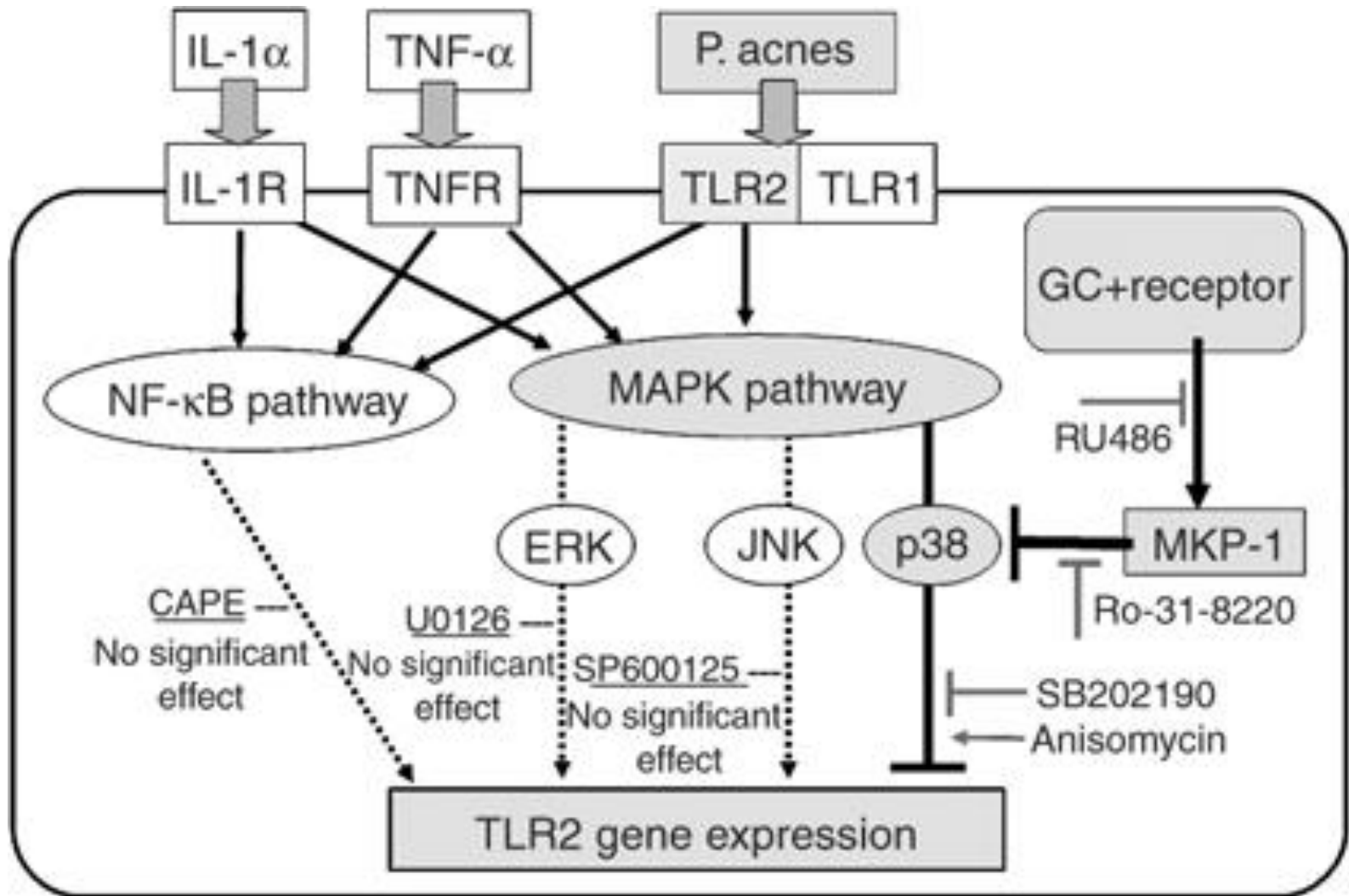




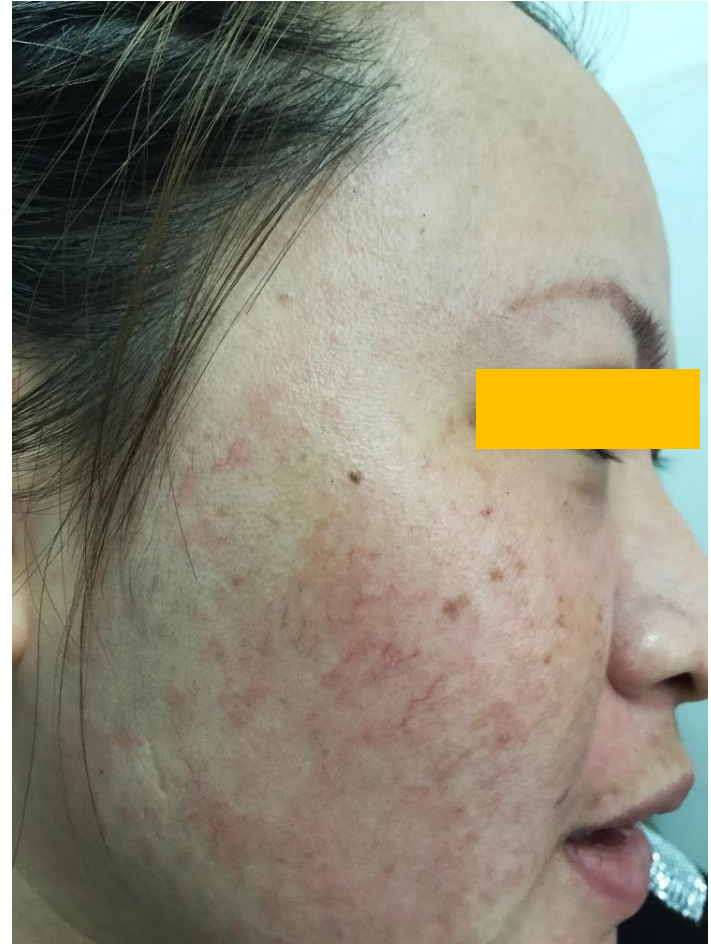
PHÁT BAN MỤN TRÚNG CÁ



PHÁT BAN MỤN TRÚNG CÁ



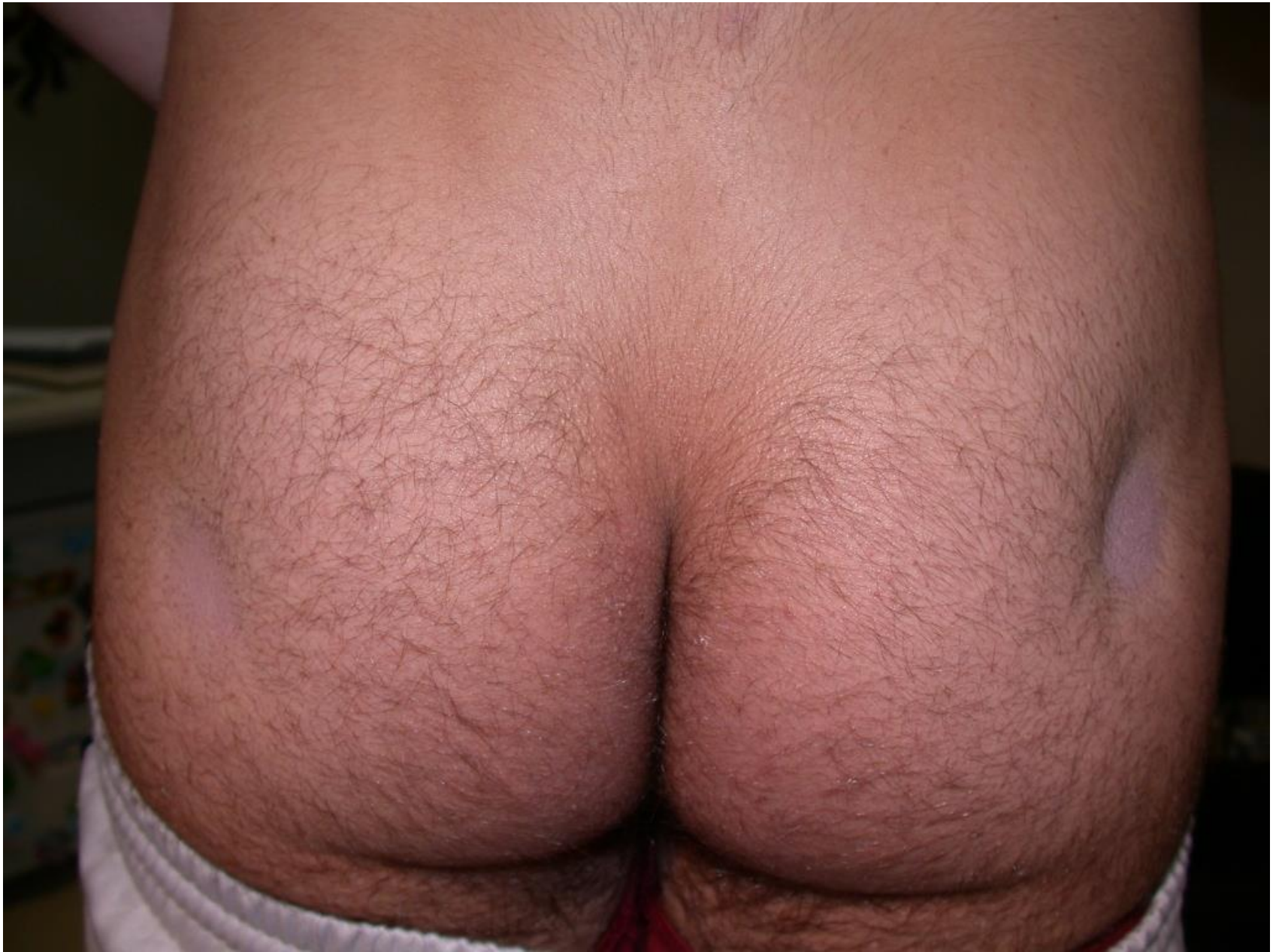
DẪN MẠCH



TEO DA, GIẢM SẮC TỐ, RẠN DA



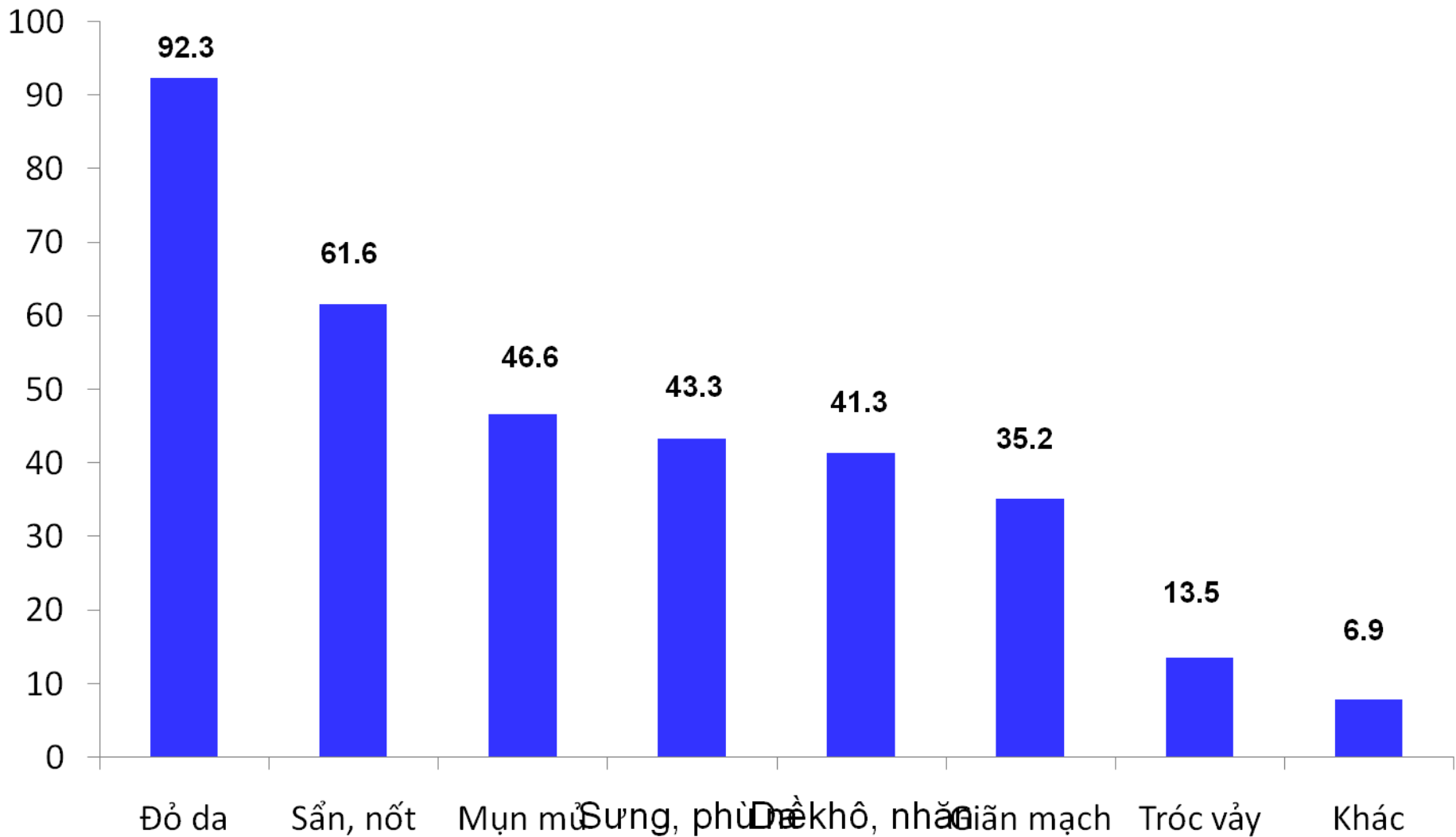




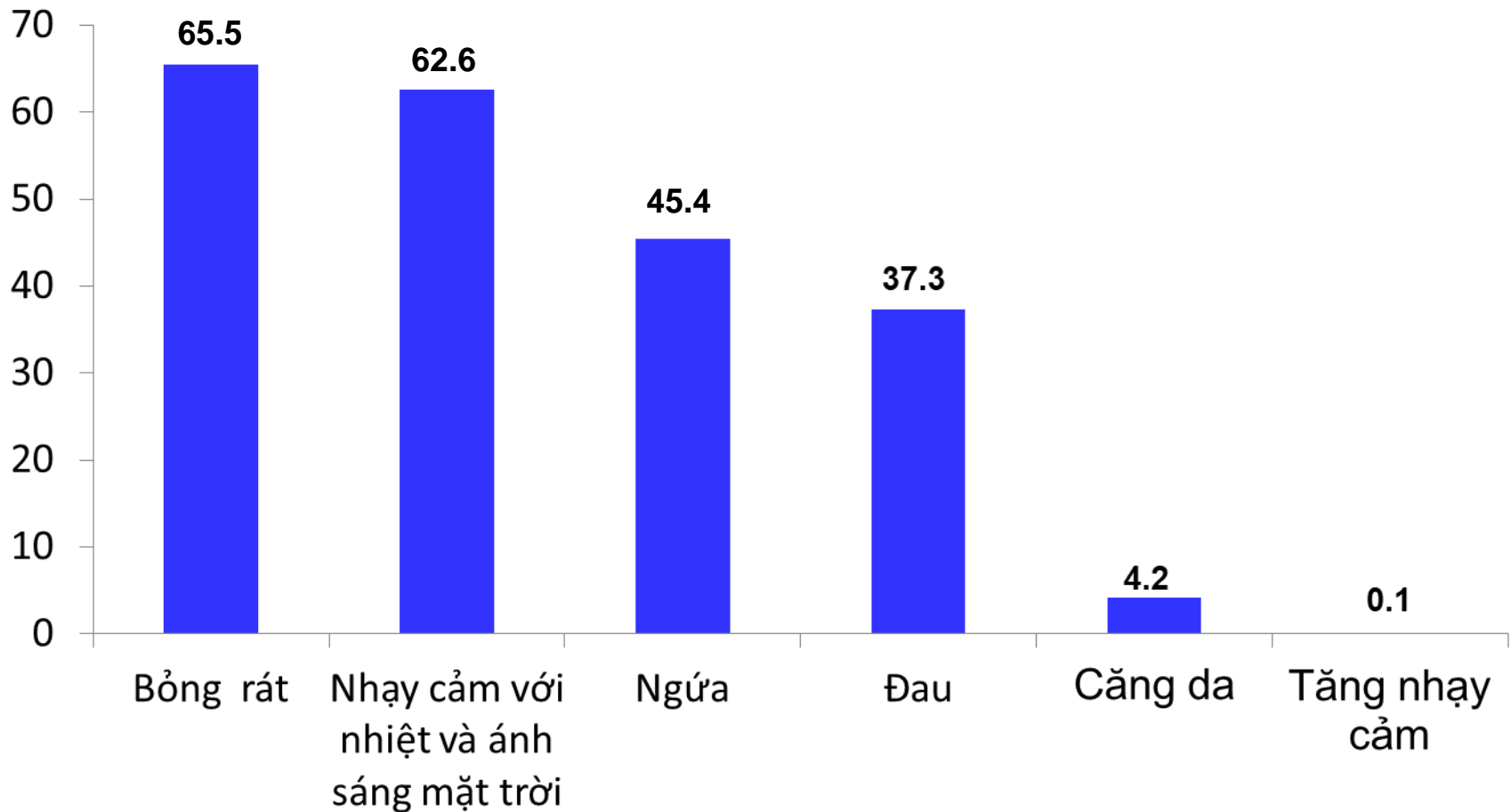
LỆ THUỘC CORTICOIDS

- Hiện tượng bùng phát “**dội ngược**” thường xảy ra khi ngưng corticosteroid bôi 4-10 ngày.
- Corticosteroid càng mạnh thì việc ngưng bôi cũng như xử trí những vấn đề do ngưng bôi càng khó khăn và mất nhiều thời gian.
- Hiện tượng này kéo dài ít nhất 3 tuần đến 2 tháng.

Các dấu hiệu da khi ngưng corticosteroid bôi



Các triệu chứng da khi ngưng corticosteroid bôi



ĐIỀU TRỊ CÁC TÁC DỤNG PHỤ CỦA BÔI CORTICOIDS



ĐIỀU TRỊ TÁC DỤNG PHỤ

- Ngưng bôi các sản phẩm có chứa cortosteroides.
- Tư vấn cho bệnh nhân về “hiện tượng lệ thuộc”.

ĐIỀU TRỊ TÁC DỤNG PHỤ

- Phát ban mụn trứng cá
 - Bôi retinoid
 - Có thể kết hợp uống kháng sinh
 - Rạn da, teo da, giảm sắc tố
 - Lăn kim, laser fractional,...
- **Hiệu quả không cao.**

CHỨNG SỢ CORTICOSTEROIDS (CORTICOSTEROIDS PHOBIA)

- 40 – 50% bệnh nhân chậm thể tạng.
 - Bệnh nhân từ chối sử dụng
 - Bệnh nhân tự ngưng sử dụng
 - Bệnh nhân sử dụng không đúng liều lượng
 - Bệnh nhân sử dụng không điều...
- Ảnh hưởng đến kết quả điều trị

KẾT LUẬN

1. Hiện nay, thuốc bôi corticoid vẫn giữ vai trò then chốt trong việc điều trị các bệnh lý da viêm.
2. Sử dụng đúng nguyên tắc để tránh tác dụng phụ.
3. Không nên lạm dụng, cũng không phải quá sợ sử dụng
4. Tránh các mỹ phẩm có chứa corticoid



CẢM ƠN QUÝ ĐẠI BIỂU